TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ AN KHÊ - TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/DS-ST
Ngày 10/6/2019
"Tranh chấp về thừa kế tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN KHÊ - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ánh Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Thảo và bà Trần Thị Kia.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Khê.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Khê tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chung, Kiểm sát viên.

Ngày 10/6/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 48/2018/TLST-DS ngày 26/6/2018, về việc *"Tranh chấp về thừa kế tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST-DS ngày 07/5/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2019/QĐST-DS ngày 30/5/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tấn H, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn N, xã TA, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn TChr, xã KBL, huyện KB, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Châu Thành H1, sinh năm 1958; địa chỉ: Thôn M, xã TA, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Chị Mã Thị Th, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn TChr, xã KBL, huyện KB, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Tấn H trình bày: Cha anh H là ông Nguyễn Văn H2 chết khi anh còn nhỏ và mẹ anh H là bà Trần Thị T (sinh năm 1943, chết năm 2014) có 02 người con là anh H và anh Nguyễn Ngọc V. Sau khi

cha chết, mẹ anh H từ QN đến sinh sống tại Thôn N, xã TA, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Đến năm 2007, bà Trần Thị T có mua một thửa đất của bà Đào Thị C ở Thôn N, xã TA, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Năm 2014, bà Trần Thị T chết có để lại tài sản là diện tích 761,5m^2 đất nông nghiệp, thuộc thửa đất số 13a, tờ bản đồ số 01 tại Thôn N, xã TA, thị xã AK, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (CNQSDĐ) số AL 725362 do UBND thị xã AK cấp ngày 11/12/2007 cho bà Trần Thị T. Bà T chết không để lại di chúc, diện tích đất hiện nay do vợ chồng em trai là Nguyễn Ngọc V đang quản lý, sử dụng. Vì giữa hai anh em không có sự thống nhất trong phân chia di sản thừa kế nên anh H yêu cầu chia thừa kế đối với di sản của bà T để lại, chia đều cho người thừa kế theo quy định của pháp luật. Đối với yêu cầu khởi kiện độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Châu Thành H1 thì vào năm 2010 bà T và anh H có viết giấy tay sang nhượng một lô đất diện tích 250m^2 trong thửa đất nêu trên cho ông H1 với giá là 15.000.000đ. Nay ông H1 yêu cầu đòi anh và anh V có trách nhiệm trả số tiền 15.000.000đ và bồi thường giá trị đất tăng thêm là 10.000.000đ thì anh đồng ý. Trong quá trình giải quyết vụ án anh H đồng ý giao hết phần đất bà T để lại cho anh V, thì anh V phải thanh toán hết số tiền trên cho ông H1, anh H không nhận phần tài sản mà anh được thừa hưởng. Tuy nhiên, anh V không đồng ý nhận đất và thanh toán tiền cho ông H1 nên anh H yêu cầu được nhận toàn bộ diện tích đất để thanh toán tiền cho ông H1 và thanh toán số tiền mà anh V được hưởng.

* Bị đơn anh Nguyễn Ngọc V trình bày: Mẹ anh V là bà Trần Thị T có 02 người con là anh V và anh Nguyễn Tấn H, khi mẹ anh chết có để lại di sản cho hai anh em là một thửa đất diện tích 761,5m^2 đất nông nghiệp, thuộc thửa đất số 13a, tờ bản đồ số 01 tại Thôn N, xã TA, thị xã AK, tỉnh Gia Lai theo Giấy CNQSDĐ số AL 725362 do UBND thị xã AK cấp ngày 11/12/2007 như anh H trình bày. Khi bà T còn sống có viết giấy tay cho anh phần đất này, nhưng anh chưa làm thủ tục tặng cho theo quy định của pháp luật. Nay anh H khởi kiện chia thừa kế thì ý kiến của anh V là bán thửa đất này và chia bằng tiền đều cho các thừa kế theo quy định của pháp luật. Anh V không đồng ý nhận đất và thanh toán tiền cho ông H1, vì cho rằng không biết việc chuyển nhượng đất giữa bà T và ông H1.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Mã Thị Th trình bày: Chị đồng ý với ý kiến của chồng chị là anh Nguyễn Ngọc V đã trình bày và không có ý kiến gì khác.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập là ông Châu Thành H1 trình bày: Vào năm 2010, ông có mua của bà Trần Thị T một lô đất có diện tích 5x50m (250m^2) tại Thôn N, xã TA, thị xã AK, tỉnh Gia Lai với giá tiền là 15.000.000đ. Bà T và con trai là Nguyễn Tấn H có viết giấy tay sang nhượng đất cho ông. Thời điểm mua đất, do giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà T đang thế chấp Ngân hàng nên ông không thể làm thủ tục sang nhượng đất theo quy định của pháp luật. Đến năm 2014, khi bà T chết, ông đến gặp các con của bà T để yêu cầu làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất thì anh Nguyễn

Ngọc V không đồng ý. Nay anh H và anh V chia tài sản thừa kế của bà Trần Thị T. Vì vậy, ông yêu cầu Tòa án giải quyết hủy bỏ việc chuyển nhượng đất giữa ông và bà Trần Thị T, buộc những người thừa kế của bà Trần Thị T là anh H và anh V trả lại số tiền 15.000.000đ mà trước đây ông đã giao cho bà Trần Thị T để mua đất và bồi thường giá trị tăng thêm là 10.000.000đ.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và yêu cầu khởi kiện độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chia di sản thừa kế của bà Trần Thị T cho các thừa kế theo pháp luật. Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Châu Thành H1: Tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng đất giữa bà Trần Thị T, anh Nguyễn Tấn H với ông Châu Thành H1 là vô hiệu. Buộc anh H và anh V trả cho ông H1 số tiền 25.000.000đ. Giao cho anh Nguyễn Tấn H được quyền sử dụng diện tích đất 761,5m^2, thuộc thửa đất số 13a, tờ bản đồ số 01 tại Thôn N, xã TA, thị xã AK, tỉnh Gia Lai theo Giấy CNQSDĐ số số AL 725362 do UBND thị xã AK cấp ngày 11/12/2007, trị giá 76.150.000đ. Anh H có trách nhiệm thanh toán cho ông H1 số tiền là 25.000.000đ, thanh toán cho anh Vỹ ½ di sản thừa kế còn lại với số tiền 25.575.000đ. Sau khi bà T chết, vợ chồng anh V trực tiếp trồng trọt trên đất tạo thu nhập cho gia đình và không yêu cầu gì về công sức giữ gìn di sản nên không đề cập. Anh H, anh V, mỗi người phải nộp 2.053.750đ án phí dân sự sơ thẩm và chi phí thẩm định, định giá là 1.500.000đ. Ông H1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Tấn H là con của bà Trần Thị T (chết năm 2014, không để lại di chúc) khởi kiện vụ án dân sự yêu cầu chia di sản thừa kế của bà T để lại là: Một thửa đất nông nghiệp có diện tích là 761,5m^2 được UBND thị xã AK cấp Giấy CNQSDĐ số AL 725362 ngày 11/12/2007, thuộc thửa đất số 13a, tờ bản đồ số 01, tại Thôn N, xã TA, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Tòa án nhân dân thị xã AK, tỉnh Gia Lai thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về di sản thừa kế: Các đương sự đều thừa nhận di sản của bà Trần Thị T chết để lại là: Một thửa đất nông nghiệp, có nguồn gốc mua lại của bà Đào Thị C năm 2007, là tài sản riêng của bà T, diện tích còn lại là 761,5m^2 được UBND thị xã AK cấp Giấy CNQSDĐ số AL 725362 ngày 11/12/2007, thuộc thửa đất số 13a, tờ bản đồ số 01, tại Thôn N, xã TA, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Theo biên

bản xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản lập ngày 17/01/2019 thì giá trị tài sản cụ thể như sau: Đất nông nghiệp (trồng cây hàng năm khác) có diện tích 761,5m^2 x 100.000đ/m^2 có giá trị là 76.150.000đ. Tài sản trên đất hiện nay vợ chồng anh Nguyễn Ngọc V và chị Mã Thị Th đang trồng mía mùa thứ 2, thời kì thu hoạch, các bên không có tranh chấp nên không tiến hành định giá.

[3] Những người thừa kế theo pháp luật: Bà Trần Thị T (chết năm 2014, không có di chúc) có 02 người con là Nguyễn Tấn H và Nguyễn Ngọc V. Cha, mẹ của bà T đã chết. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 651 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì anh Nguyễn Tấn H và anh Nguyễn Ngọc V là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà T và được hưởng thừa kế theo pháp luật.

[4] Về yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Châu Thành H1 yêu cầu Tòa án giải quyết hủy bỏ việc chuyển nhượng đất giữa ông và bà Trần Thị T. Buộc những người thừa kế của bà Trần Thị T là anh H và anh V trả lại số tiền 15.000.000đ mà ông đã giao cho bà Trần Thị T để mua diện tích đất là 5x50m (250m^2) và bồi thường giá trị tăng thêm là 10.000.000đ, tổng cộng là 25.000.000đ. Theo yêu cầu khởi kiện của ông H1, cùng với việc cung cấp chứng cứ là "Giấy sang nhượng đất" đề ngày 23/10/2010 do bà Trần Thị T và anh Nguyễn Tấn H viết, ký xác nhận. Anh H cũng thừa nhận việc sang nhượng đất giữa bà Trần Thị T với ông Châu Thành H 1 và đã nhận của ông H1 số tiền là 15.000.000đ, nhưng đến nay vẫn chưa làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất như ông H1 đã trình bày. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông H1 hủy bỏ và tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng đất giữa ông H1 và bà Trần Thị T là vô hiệu. Buộc những người được thừa kế tài sản của bà Trần Thị T là anh H và anh V trả lại số tiền 15.000.000đ mà ông H1 đã giao cho bà T để mua đất và bồi thường giá trị đất tăng thêm là 10.000.000đ, tương ứng với giá trị đất hiện nay là 250m^2 x 100.000đ/m^2 = 25.000.000đ là phù hợp và có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 689, khoản 2 Điều 122, khoản 2 Điều 124, các Điều 127 và 137 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

[5] Về phân chia di sản thừa kế và xem xét việc thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại: Anh Nguyễn Tấn H và anh Nguyễn Ngọc V đều thống nhất yêu cầu chia di sản thừa kế làm hai phần bằng nhau. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa, anh Nguyễn Tấn H đồng ý giao toàn bộ diện tích đất cho anh V tiếp tục sử dụng và anh V có nghĩa vụ thanh toán tiền cho ông Châu Thành H1, còn phần di sản mà anh H được hưởng thì anh cho anh V, nhưng anh V không đồng ý nhận. Nên anh H yêu cầu được nhận toàn bộ diện tích đất, thanh toán số tiền 25.000.000đ cho ông H1 và phần anh V được hưởng. Anh V không đồng ý nhận đất và yêu cầu chia bằng tiền. Do đó, cần chia cho anh Nguyễn Tấn H được quyền sử dụng diện tích đất là 761,5m^2, thuộc thửa đất số 13a, tờ bản đồ số 01 tại Thôn N, xã TA, thị xã AK, tỉnh Gia Lai, trị giá đất là 76.150.000đ. Buộc anh Nguyễn Tấn H là người được nhận toàn bộ di sản phải thanh toán cho ông Châu Thành H1 số tiền 25.000.000đ. Sau khi thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại, phần tài sản mà mỗi người thừa kế được hưởng như sau:

(76.150.000đ-25.000.000đ)/2 = 25.575.000đ *(Hai mươi lăm triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)*. Như vậy, anh Nguyễn Tấn H phải thanh toán giá trị phần anh Nguyễn Ngọc V được hưởng với số tiền 25.575.000đ *(Hai mươi lăm triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)*. Vợ chồng anh V trực tiếp trồng trọt trên đất tạo thu nhập cho gia đình và không yêu cầu về công sức giữ gìn di sản nên không đề cập.

[6] Về chi phí tố tụng: Chi phí định giá tài sản và xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000đ. Theo quy định tại khoản 2 Điều 157 và khoản 2 Điều 165 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì mỗi người phải chịu ½ chi phí định giá và xem xét, thẩm định tại chỗ tương ứng với số tiền là 3.000.000đ/2 = 1.500.000đ. Anh H đã nộp 3.000.000đ nên anh V phải thanh toán cho lại anh H 1.500.000đ *(Một triệu năm trăm nghìn đồng)*.

[7] Về án phí: Theo quy định tại điểm b khoản 3 và điểm b khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì các đương sự phải chịu án phí đối với yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng đất, án phí tương ứng với giá trị phần tài sản mình được chia và phải chịu một phần án phí ngang nhau đối với phần tài sản thực hiện nghĩa vụ với người thứ ba. Như vậy, anh H và anh V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm như sau:

- Anh Nguyễn Tấn H phải chịu án phí đối với phần tài sản được chia là: 25.575.000đ x 5% = 1.278.750đ, án phí đối với yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng đất là: 300.000đ/2 = 150.000đ và án phí đối với phần tài sản thực hiện nghĩa vụ với người thứ ba là: (25.000.000đ x 5%)/2 = 625.000đ.

- Anh Nguyễn Ngọc V phải chịu án phí đối với phần tài sản được chia là: 25.575.000đ x 5% = 1.278.750đ, án phí đối với yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng đất là: 300.000đ/2 = 150.000đ và án phí đối với phần tài sản thực hiện nghĩa vụ với người thứ ba là: (25.000.000đ x 5%)/2 = 625.000đ.

- Ông Châu Thành H1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 5 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 157, 165, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 689, khoản 2 Điều 122, khoản 2 Điều 124, các Điều 127 và 137 của Bộ luật Dân sự năm 2005; các Điều 612, 614, 615, khoản 1 Điều 623, điểm a khoản 1 Điều 651, điểm a khoản 1 Điều 650, Điều 658 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 99 và 100 của Luật Đất đai năm 2013; điểm b khoản 3 và điểm b khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện chia thừa kế của anh Nguyễn Tấn H đối với di sản của bà Trần Thị T chết để lại là: Một thửa đất nông nghiệp đã được UBND thị xã AK cấp Giấy CNQSDĐ số AL 725362 ngày 11/12/2007, có diện tích còn lại là 761,5m^2 thuộc thửa đất số 13a, tờ bản đồ số 01, tại Thôn N, xã TA, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Chấp nhận yêu cầu độc lập của ông Châu Thành H1, hủy bỏ và tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng đất giữa bà Trần Thị T, anh Nguyễn Tấn H với ông Châu Thành H1 là vô hiệu.

- Giao cho anh Nguyễn Tấn H được quyền sử dụng toàn bộ phần đất có diện tích 761,5m^2 còn lại thuộc thửa đất số 13a, tờ bản đồ số 01 theo Giấy CNQSDĐ số AL 725362 đã được UBND thị xã AK cấp ngày 11/12/2007, tại Thôn N, xã TA, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Anh Nguyễn Ngọc V và chị Mã Thị Th có nghĩa vụ thu hoạch, di dời các tài sản trên đất nếu có để giao lại đất cho anh Nguyễn Tấn H. Anh Nguyễn Tấn H được quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

- Buộc anh Nguyễn Tấn H thanh toán cho ông Châu Thành H1 số tiền là 25.000.000đ *(Hai mươi lăm triệu đồng)*.

- Anh Nguyễn Tấn H và anh Nguyễn Ngọc V, mỗi người nhận ½ giá trị tài sản thừa kế được hưởng sau khi thực hiện nghĩa vụ với bên thứ ba là ông Châu Thành H như sau: (76.150.000đ-25.000.000đ)/2 = 25.575.000đ *(Hai mươi lăm triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)*.

- Buộc anh Nguyễn Tấn H phải thanh toán giá trị phần anh Nguyễn Ngọc V được hưởng với số tiền 25.575.000đ *(Hai mươi lăm triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về chi phí tố tụng: Chi phí định giá tài sản và xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000đ. Anh Nguyễn Tấn H và anh Nguyễn Ngọc V mỗi người mỗi người phải chịu ½ là: 1.500.000đ. Anh Nguyễn Tấn H đã nộp 3.000.000đ nên anh Nguyễn Ngọc V phải thanh toán cho lại anh Nguyễn Tấn H 1.500.000đ *(Một triệu năm trăm nghìn đồng)*.

4. Về án phí:

- Anh Nguyễn Tấn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 2.053.750đ *(Hai triệu không trăm năm mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 375.000đ theo biên lai thu tiền số 0007003 ngày 26/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã AK, tỉnh Gia Lai; anh H còn phải nộp 1.678.750đ (*Một triệu sáu trăm bảy mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng)*.

- Anh Nguyễn Ngọc V phải chịu 2.053.750đ *(Hai triệu không trăm năm mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Châu Thành H1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Châu Thành H1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 625.000đ (*Sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0007078 ngày 05/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã AK, tỉnh Gia Lai.

5. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 10/6/2019, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã AK;
- Chi cục THADS TX. AK;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Đồng Ánh Đông